

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **232/2017/HSST**
Ngày: 17/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- * Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Việt Hưng**
- * Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông **Nguyễn Cao Biên**
- Bà **Nguyễn Thị Tiến**
- * Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung** - Thư ký
Tòa án nhân dân quận Hà Đông
- * Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:*
Bà **Nguyễn Phương Thỏa** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 223/2017/HSST ngày 18/10/2017 đối với các bị cáo:

1. ĐINH XUÂN T, sinh năm 1971; trú tại: thôn T, xã A, huyện B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Đinh Văn C và bà Phạm Thị T; có vợ là Lương Thị Bích H và 03 con; tiền sự: không; tiền án:

- Bản án số 252/HSST ngày 16/7/2004 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 48 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

- Bản án số 123/2011/HSST ngày 28/02/2011 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

- Bản án số 85/2014/HSST ngày 25/3/2014 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 48 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/02/2017.

Nhân thân:

- Bản án số 31/HSST ngày 18/02/1992 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa;

- Bản án số 251/HSST ngày 03/8/1992 của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 01 năm tù về tội Mua bán trái phép vũ khí quân dụng;

- Bản án số 472/HSST ngày 27/11/1997 của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2017 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Danh chỉ bản số 382 lập ngày 03/7/2017 tại Công an quận Hà Đông. Có mặt.

2. **ĐÀO VĂN N**, sinh năm 1982; trú tại: thôn A, xã B, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; con ông Đào Văn T và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Nguyễn Thị Phương N và 02 con; tiền sự: không; tiền án:

- Bản án số 159/2011/HSST ngày 22/9/2011 của Toà án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 45 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

- Bản án số 163/2012/HSST ngày 26/4/2012 của Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 32 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tổng hợp với hình phạt 45 tháng tù tại bản án số 159/2011/HSST ngày 22/9/2011 của Toà án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 77 tháng tù; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/3/2017.

(Bản án số 159/2011/HSST ngày 22/9/2011 của Toà án nhân dân quận Thanh Xuân xét xử bị cáo về hành vi phạm tội thực hiện sau hành vi phạm tội bị xét xử tại Bản án số 163/2012/HSST ngày 26/4/2012 của Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng nên Bản án số 163/2012/HSST ngày 26/4/2012 không xác định bị cáo là tái phạm).

Nhân thân:

- Bản án số 17/2001/HSST ngày 12/6/2001 của Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

- Bản án số 18/2006/HSST ngày 04/7/2006 của Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

- Bản án số 145/2007/HSST ngày 11/9/2007 của Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2017 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Danh chỉ bản số 381 lập ngày 03/7/2017 tại Công an quận Hà Đông. Có mặt.

* **Người bị hại:** Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1982; trú tại: số 17 TT1 khu đô thị V, phường P, quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Lương Thị Bích H, sinh năm 1968; trú tại: số nhà 20, tổ 37, phường T, quận M, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 11 giờ 15 phút ngày 29/6/2017, tổ công tác Công an quận Hà Đông kiểm tra hành chính phát hiện Đinh Xuân T và Đào Văn N đang điều khiển xe máy không có giấy tờ và mang theo nhiều dụng cụ nghi là để trộm cắp xe máy nên đã lập biên bản, đưa về trụ sở giải quyết. Tại cơ quan Công an, Đinh Xuân T và Đào Văn N tự nguyện đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Sáng ngày 26/6/2017, T và N rủ nhau đi xe khách từ Hải Phòng lên Hà Nội mang theo nhiều dụng cụ dùng để trộm cắp xe máy. Đến Hà Nội, T mượn chị Lương Thị Bích H chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát 29Y3 - 132.98 đèo N vào khu vực H tìm sơ hở trộm cắp xe máy. Khoảng gần 11 giờ cùng ngày, nhìn thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, biển kiểm soát 29G1 - 482.64 của chị Nguyễn Thị Thanh T để trên vỉa hè trước cửa phòng giao dịch Ngân hàng Vietinbank tại tòa nhà CT4 chung cư T, thuộc phường L, quận H, thành phố Hà Nội. T và N dừng xe quan sát, thấy xe không khóa càng và không ai để ý, T đưa cho N bộ vạm phá khóa để vào lấy xe, còn T ngồi trên xe cảnh giới và nếu bị phát hiện thì chờ N tẩu thoát. N dùng vạm phá khóa mở được khóa điện của xe rồi dắt xe quay đầu và nổ máy bỏ chạy. Sau đó, T và N mang chiếc xe về Hải Phòng cất giấu tại nhà của T.

Đến ngày 29/6/2017, T và N lại lên Hà Nội và mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát 29Y3- 132.98 của chị Lương Thị Bích H đèo nhau vào khu vực H để trộm cắp xe máy thì bị tổ công tác Công an quận Hà Đông kiểm tra hành chính, tạm giữ chiếc xe máy cùng bộ dụng cụ dùng để trộm cắp xe máy.

Ngày 30/6/2017, chị Lương Thị Bích H giao nộp cho cơ quan điều tra chiếc xe máy Honda SH, biển kiểm soát 29G1 - 482.64 của chị Nguyễn Thị Thanh T.

Tại kết luận định giá tài sản số 136/KL-HĐĐG ngày 30/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hà Đông kết luận: chiếc xe máy Honda SH, biển kiểm soát 29G1 - 482.64 trị giá 64.000.000 đồng.

Ngày 13/7/2017, cơ quan điều tra trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh T chiếc xe máy Honda SH, biển kiểm soát 29G1 - 482.64 và ngày 22/9/2017 trả cho chị Lương Thị Bích H chiếc xe máy Honda Air Blade, biển kiểm soát 29Y3- 132.98. Chị T và chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Tại Cáo trạng số 230/CT-VKS-HS ngày 18/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố Đinh Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự; truy tố Đào Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm c, e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Đinh Xuân T từ 39 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2017.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Đào Văn N từ 36 tháng đến 39 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số vật chứng đã thu giữ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai nhận tội của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết luận:

Sáng ngày 26/6/2017, Đinh Xuân T và Đào Văn N rủ nhau lên Hà Nội, T mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát 29Y3 - 132.98 của chị Lương Thị Bích H đèo N vào khu vực H mục đích để trộm cắp xe máy. Khoảng gần 11 giờ cùng ngày, tại tòa nhà CT4 chung cư T, thuộc phường L, quận H, thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, T và N đã lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Thanh T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH trị giá 64.000.000 đồng. Đến ngày 29/6/2017, khi T và N đang đi ở khu vực H với mục đích tiếp tục trộm cắp tài sản thì bị Công an quận Hà Đông kiểm tra, bắt giữ.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có trị giá 64.000.000 đồng của T và N là trái phép, đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo T phạm tội trong khi có 03 tiền án chưa được xóa án tích, đã tái phạm nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”; bị cáo N phạm tội khi có 02 tiền án chưa được xóa án tích, nhưng do 02 bản án trước không xác định là tái phạm (do hành vi phạm tội trước xử sau, hành vi phạm tội sau xử trước) nên lần phạm tội này chỉ thuộc trường hợp “*Tái phạm*”. Với những tình tiết nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà

Đồng truy tố Đinh Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự; truy tố Đào Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Các bị cáo đều có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản nhưng vẫn tiếp tục phạm tội là thể hiện ý thức coi thường pháp luật, do vậy cần có hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Trong vụ án này các bị cáo có vai trò ngang nhau, song bị cáo T có 02 tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm c, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự; bị cáo N có 01 tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần áp dụng mức mức hình phạt đối với bị cáo T cao hơn bị cáo N. Bị cáo N phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội, các bị cáo đã tự giác đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

Về xử lý vật chứng: vật chứng đã thu giữ gồm 01 chiếc xà cày; 01 dao gập; 01 chiếc dũa; 01 chiếc tô vít; 02 đầu mở khóa từ; 03 đầu nối tay công; 03 tay công và 25 đầu vạm phá khóa là công cụ, phương tiện các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội và tiếp tục có ý định sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Đinh Xuân T và Đào Văn N phạm tội “***Trộm cắp tài sản***”.

2. Áp dụng điểm c, e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Đinh Xuân T **42 (bốn mươi hai)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2017

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Đào Văn N **39 (ba mươi chín)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 chiếc xà cày bằng kim loại dài 33cm, có một đầu dẹt, một đầu chữ V uốn cong; 01 dao gấp bằng kim loại dài 24,5cm, lưỡi dài 11cm, mũi nhọn; 01 chiếc dũa bằng kim loại dài 22cm; 01 chiếc tô vít bằng kim loại dài 9,5cm, chuôi nhựa; 02 đầu mở khóa từ bằng nhựa gắn nam châm tự chế dài 3,5cm, đường kính 1,5cm; 01 đầu nối tay công bằng kim loại dài 05cm, đường kính 01cm; 02 đầu nối tay công bằng kim loại dài 2,5cm, đường kính 01cm; 03 tay công phá khóa bằng kim loại kích thước 12cm và 25 đầu vạm phá khóa tự chế bằng kim loại, một đầu dẹt, một đầu lục lăng, dài từ 5 - 8cm (Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/10/2017 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông với Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Đinh Xuân T và Đào Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Chi cục THA dân sự quận Hà Đông;
- Các bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Hưng